

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/4/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Phúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1848/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1977. Địa chỉ: Nhà không số, tổ 16, khu phố 2, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Vũ Quốc U, sinh năm 1975. Địa chỉ: Nhà không số, tổ 16, khu phố 2, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu và lời khai trong hồ sơ, thì thấy nguyên đơn Bà Trần Thị Ng trình bày: Bà và Ông Vũ Quốc U tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam vào ngày 07/8/2001. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thị Thu Tr, sinh ngày 25/8/2002 và Vũ Kim L, sinh ngày 13/12/2003. Quá trình chung sống bà và Ông U thường xuyên bất đồng quan điểm sống, Ông U ghen tuông vô cớ, thường xuyên say xỉn, gây gỗ đánh đập bà. Vì thương con nên bà cố gắng chịu đựng, nhưng Ông U không thay đổi, không chịu làm ăn, chăm lo cho gia đình, một mình bà phải đứng ra lo chăm lo cho các con. Bà và Ông U đã không sống chung từ tháng 7/2019, nay bà không còn tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc gì với Ông U nữa, nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Vũ Quốc U. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, vì từ trước đến nay một mình bà lo cho các con, bà không yêu cầu Ông U phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Theo bản tường trình, biên bản đối chất ngày 30/10/2019 bị đơn Ông Vũ Quốc U trình bày: Về quá trình kết hôn; con chung thống nhất như trình bày của Bà Trần Thị Ng. Ông thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Bà Ng chạy xe ôm từ sáng đến tối khuya mới về, không chăm lo cho ông, ông có nói thì Bà Ng lại bỏ nhà đi mấy tháng không về. Nay ông không thể chấp nhận được Bà Ng nữa, ông đồng ý ly hôn với Bà Trần Thị Ng. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con là Vũ Thị Thu Tr, sinh ngày 25/8/2002 và Vũ Kim L, sinh ngày 13/12/2003, ông không yêu cầu Bà Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho Bà Trần Thị Ng được ly hôn với Ông Vũ Quốc U; Về con chung: Giao cho Bà Ng được trực tiếp nuôi 02 con là Vũ Thị Thu Tr, sinh ngày 25/8/2002 và Vũ Kim L, sinh ngày 13/12/2003. Bà Ng không yêu cầu Ông U phải cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời Ông U không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung các đương sự không yêu cầu, Nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của Bà Ng là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với Ông Vũ Quốc U, sinh năm 1975, địa chỉ: Nhà không số, tổ 16, khu phố 2, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa, Ông Vũ Quốc U đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Bà Trần Thị Ng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng. Căn cứ theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu của Bà Ng:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Bà Ng và Ông U tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam vào ngày 07/8/2001 theo đúng quy định tại điều 11 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000, không vi phạm các điều cấm kết hôn quy định tại điều 9, 10 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét mâu thuẫn giữa Bà Ng và Ông U thì thấy: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Bà Ng và Ông U thừa nhận trong thời gian sống chung ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi nhau. Tòa án tiến hành xác minh tại khu phố 2, phường L Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là nơi Ông U, Bà Ng sinh sống thì được biết giữa Bà Ng và Ông U thường xuyên mâu thuẫn, Ông U mỗi lần uống rượu về

đánh đập Bà Ng. Quá trình làm việc tại Tòa án Bà Ng cương quyết ly hôn với Ông U, Ông U cũng đồng ý ly hôn với Bà Ng. Qua đó, chứng tỏ mâu thuẫn giữa Bà Ng và Ông U đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân & gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu của Bà Ng, cho Bà Ng được ly hôn với Ông Vũ Quốc U.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con: Theo trình bày của Bà Ng, Ông U và các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện Bà Ng, Ông U có 02 con chung là Vũ Thị Thu Tr, sinh ngày 25/8/2002 và Vũ Kim L, sinh ngày 13/12/2003. Bà Ng và Ông U đều yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Qua làm việc với cháu Trang và cháu Anh thì các cháu trình bày giữa Bà Ng và Ông U xảy ra nhiều mâu thuẫn, Ông U thường xuyên chửi mắng, xúc phạm, đánh Bà Ng. Trường hợp Ông U, Bà Ng ly hôn không sống chung nữa thì cháu Trang và cháu Anh có nguyện vọng sống với Bà Ng. Xét thấy, hiện nay cháu Trang và cháu Anh đang học tập, phát triển tốt, để đảm bảo quyền lợi và tôn trọng ý kiến nguyện vọng của cháu Trang và cháu Anh, cần chấp nhận yêu cầu của Bà Ng, giao cho Bà Ng được trực tiếp nuôi 02 con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ban đầu Bà Ng yêu cầu Ông U phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng về sau Bà Ng không yêu cầu Ông U phải cấp dưỡng nuôi con nữa. Nên tạm thời Ông U không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Ng và Ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Bà Ng và Ông U trình bày không có. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Ng phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[3] Ý kiến nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình 2014; các điều 5, 28, 91, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Trần Thị Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ng được ly hôn với Ông Vũ Quốc U.

Về con chung: Giao cho Bà Trần Thị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là Vũ Thị Thu Tr, sinh ngày 25/8/2002 và Vũ Kim L, sinh ngày 13/12/2003.

Tạm thời Ông Vũ Quốc U không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung do Bà Ng không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của Ông Vũ Quốc U.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Ng và Ông U không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ng và Ông U trình bày không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 0000117 ngày 12/8/2019 qua nộp án phí.

Báo cho Bà Ng và Ông U biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã T, D, H (GCNĐKKH số 12, quyển số 01/2001);
- Chi cục T.H.A. dân sự thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Phúc